TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phUc

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày: 31-7-2025

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Hiền
2. Ông Hoàng Văn Tấn

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sỹ- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2025/TLST- HS ngày 11 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

**** Tại điểm cầu thành phần:***

1. Bùi Văn K, sinh năm 2004; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trU: Xóm Lành A, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (nay là Xóm Lành A, xã Yên Thủy, tỉnh PhU Thọ); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Bùi Văn Hiến; Con bà: Bùi Thị Niền; Gia đình có hai A em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Bị cáo chưa có vợ nH sống chung như vợ chồng với chị Bùi Thị P- sinh năm 2003, trU tại thôn Tân Sơn, xã Thạch Bình, tỉnh ThA Hóa và có 01 con chung là cháu Bùi ThA Trà, sinh năm 2021; Tiền án: Tại Bản án số 33/2023/HSST ngày 17/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 08/01/2025, K chấp hành xong hành phạt tù; Tiền sự: Ngày 09/10/2023, Công an thành phố Bắc Ninh xử phạt Bùi Văn K về hành vi "Trộm cắp tài sản", phạt tiền 2.750.000 đồng, K chưa nộp phạt; Nhân thân: Tại Bản án số 39/2021/HSST ngày 03/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tUy", K chấp hành xong án phạt tù ngày 16/7/2022, đã thực hiện nộp án phí ngày 12/01/2022; Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ,

tạm giam từ ngày 25/4/2025 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

2. Bùi Văn Đ, sinh năm 1997; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trU: Xóm Cổi 1, xã Vũ Bình, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm Cổi 1, xã Lạc Sơn, tỉnh PhU Thọ); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Bùi Văn Tản; Con bà: Bùi Thị Nha; Gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Tẩn Lở Mẩy; Con: Bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2017, con thứ hai sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2025 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

**** Tại điểm cầu trung tâm:***

- Bị hại:

1. A Vi Văn H, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trU: Thôn Khau Đắng, xã Tràng Các, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn Khau Đắng, xã Khánh Khê, tỉnh Lạng Sơn)

2. A Chảo Láo U, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trU: Thôn Phùng Dao, xã ThA Bình, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai (nay là thôn Phùng Dao, xã Bản Hồ, tỉnh Lào Cai)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Bùi Thị P, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Nơi cư trU: Thôn Tân Sơn, xã Thạch Bình, tỉnh ThA Hóa

2. Chị Đặng Thị H, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trU: Thôn Thắng Tây, xã Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh ThA Hóa (nay là thôn Thắng Tây, xã Vạn Lộc, tỉnh ThA Hóa)

3. Bà Nguyễn X H, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Nơi cư trU: Tổ 8, pH Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (nay là tổ 8, pH Bồ Đề, thành phố Hà Nội)

4. Chị Trần Thị H, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Nơi cư trU: Xóm Liêu, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm Liêu, xã Yên Trị, tỉnh PhU Thọ)

5. A Vũ Tuấn A, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trU: Tổ 3, pH Tây Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (nay là tổ 3, pH Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình)

6. Bà Vũ Thị ChA, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Nơi cư trU: Tổ dân phố Hạ, pH An H, quận Hồng Bằng, thành phố Hải Phòng (nay là tổ dân phố Hạ, pH Hồng An, thành phố Hải Phòng)

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trU: Tổ dân phố NUi Hiểu, pH Quang Châu, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố NUi Hiểu, pH Nếnh, tỉnh Bắc Ninh)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Văn K và bị cáo Bùi Văn Đ là bạn của nhau, đều là đối tượng nghiện ma tUy. K, Đ đều thuê phòng ở trọ tại hai nhà trọ khác nhau ở khu Đa Cấu, pH Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là khu Đa Cấu, pH Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Trong các ngày 18/4/2025 và 22/4/2025, Bùi Văn K và Bùi Văn Đ đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô của hai bị hại trên địa bàn pH Nếnh, pH Quang Châu thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là pH Nếnh, tỉnh Bắc Ninh), cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 18/4/2025, Bùi Văn Đ gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger cho Bùi Văn K rủ đi trộm cắp xe mô tô, K đồng ý. Khoảng 12 giờ cùng ngày, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, có số khung RLHJA3918LY218935, số máy JA39E-1556750, lắp biển số 28F1-024.23 đi đến phòng trọ của Đ ở khu Đa Cấu, pH Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là khu Đa Cấu, pH Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh) đón Đ đi trộm cắp xe mô tô. Đ mang theo 01 cờ lê, 01 đoạn dây thép hình chữ U, dài khoảng 05 cm để sử dụng trộm cắp xe mô tô. Trên Đ đi, K đưa xe mô tô cho Đ điều khiển, còn Đ đưa lại cho K cầm đoạn dây thép. Khoảng 13 giờ ngày 18/4/2025, Đ điều khiển xe mô tô chở K đến khu vực gần nhà trọ của gia đình A Thân Văn Cảnh, sinh năm 1976, ở tổ dân phố My Điền 2, pH Nếnh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố My Điền 2, pH Nếnh, tỉnh Bắc Ninh) thấy trong sân nhà trọ có nhiều xe mô tô nên đỗ xe lại để trộm cắp. Đ đỗ xe mô tô cách cổng nhà trọ khoảng 10m để cảnh giới, còn K đi bộ vào nhà trọ tìm cách trộm cắp xe mô tô. Thấy cổng nhà trọ không khóa, xung quA không có người, K đi đến vị trí xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 12U1-203.77 là tài sản của A Vi Văn H, sinh năm 2002, trU tại thôn Khau Đắng, xã Tràng Các, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn Khau Đắng, xã Khánh Khê, tỉnh Lạng Sơn) đang dựng ở góc sân để tìm cách trộm cắp. K kiểm tra thấy xe mô tô của A H chỉ khóa điện, không khóa cổ, không khóa càng. LUc này, K dùng hai tay dắt trộm xe mô tô của A H ra khỏi nhà trọ, đi đến vị trí Đ đứng đợi. Tại đây, K thò tay vào đầu yếm xe mô tô rUt rắc cắm điện ổ khóa của xe, sử dụng đoạn dây thép Đ đưa cho trước đó chọc vào lỗ rắc điện để mở khóa điện. Mở được khóa điện, K đề nổ máy xe, điều khiển xe trộm cắp của A H rời đi, đồng thời Đ điều khiển xe mô tô của K đi theo sau. Trên Đ đi đến khu vực cánh đồng, thuộc địa phận tổ dân phố Yên Ninh, pH Nếnh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Yên Ninh, pH Nếnh, tỉnh Bắc Ninh), K và Đ đỗ xe lại. Đ sử dụng cờ lê tháo biển số xe trộm cắp của A H vứt xuống cánh đồng rồi điều khiển xe trộm cắp đi tìm nơi bán, còn K điều khiển xe mô tô của K theo sau. Khi đến khu vực thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Đ bảo K đứng đợi. Đ một mình điều khiển xe mô tô trộm cắp của A H đi đến đoạn Đ khác tìm gặp và bán xe mô tô cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở đâu lấy 4.500.000 đồng tiền mặt. Khi bán xe mô tô, Đ nói dối người mua là tài sản của Đ. Sau đó, Đ gọi điện cho K điều khiển xe mô tô đến đón Đ và chia cho K số tiền 2.500.000 đồng thông qua chuyển khoản tiền từ tài khoản Ngân hàng của Đ vào tài

khoản Ngân hàng của K, còn lại Đ giữ. Toàn bộ số tiền bán xe trộm cắp cả hai chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 22/4/2025, K và Đ tiếp tục rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô của người khác. K, Đ tiếp tục sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, có số khung RLHJA3918LY218935, số máy JA39E-1556750 để cùng Đ đi trộm cắp tài sản (K đã tháo biển kiểm soát 28F1-024.23 để tránh bị phát hiện). Đ điều khiển xe mô tô trên chở K đi từ tỉnh Bắc Ninh đến pH Quang Châu, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là pH Nếnh, tỉnh Bắc Ninh) để trộm cắp xe mô tô. Khoảng 14 giờ cùng ngày 22/4/2025, khi đi đến gần nhà trọ của chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1975, ở tổ dân phố NUi Hiểu, pH Quang Châu, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là pH Nếnh, tỉnh Bắc Ninh), phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển số 24AF-026.83 là tài sản của A Chảo Láo U, sinh năm 2002, trU tại thôn Phùng Dao, xã ThA Bình, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai (nay là thôn Phùng Dao, xã Bản Hồ, tỉnh Lào Cai) đang đỗ ở sườn Đ gần cổng nhà trọ, xung quA không có ai, thì Đ dừng xe mô tô lại để tìm cách trộm cắp. Đ dừng xe cách vị trí xe mô tô của A U khoảng 15m để cảnh giới; K đi bộ đến vị trí xe mô tô của A U, thấy xe chỉ khóa điện, không khóa cổ, không khóa càng. K thò tay rUt tháo rắc điện nối với ổ khóa, dùng đoạn kim loại mang theo trước đó đấu nối điện thì thấy mở được khóa điện xe mô tô. K ngồi lên xe mô tô của A U, đề xe nổ máy, điều khiển xe bỏ đi, đồng thời Đ điều khiển xe mô tô của K đi theo. Khi đi đến bãi đất trống gần cầu 18 thuộc địa phận tỉnh Bắc Ninh, K và Đ dừng xe lại. Đ dùng cờ lê đã chuẩn bị từ trước tháo biển số xe trộm cắp để vào trong cốp xe, kiểm tra bên trong cốp xe thấy có 01 giấy đăng ký xe mô tô của xe trộm cắp mang tên A Chảo Láo U. Sau đó, Đ điều khiển xe trộm cắp được về phòng trọ cất giấu và đưa cho K số tiền 2.500.000 đồng coi như mua lại xe trộm cắp để Đ sử dụng làm pH tiện đi lại.

Ngày 24/4/2025, A Vi Văn H, A Chảo Láo U đã trình báo Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) về nội dung bị mất trộm xe mô tô nêu trên.

Ngày 24/4/2025, Cơ quan điều tra rà soát, triệu tập Bùi Văn K, Bùi Văn Đ đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, K giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15s, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, gắn biển số 29K1-560.98, số khung RLHJA3918LY218935, số máy JA39E-1556750 (xe mô tô K sử dụng để đi trộm cắp tài sản); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, đeo biển số 35T1-017.60, số khung RLHHC1211DY067042, số máy HC12E5067081. Bùi Văn Đ giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 24AF-260.83, 01 đăng ký xe mô tô trên mang tên A Chảo Láo U; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, không gắn biển số, số khung RLHHA060XWY069196, số máy HA05E-0069190. Căn cứ vào tài liệu điều tra, vật chứng thu giữ, Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Văn K, Bùi Văn Đ. Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm ma tUy đối với Bùi Văn K và Bùi Văn Đ; kết quả cả hai đều dương tính với chất ma tUy Heroine.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại của Bùi Văn K và Bùi Văn Đ, kết quả phát hiện nội dung giao dịch chuyển khoản số tiền 2.500.000 đồng của Đ cho K liên quan đến bán xe mô tô trộm cắp mà có.

Cơ quan điều tra tiến hành xác định hiện trường các vụ trộm cắp, trong đó có các bị cáo tham gia. Kết quả các bị cáo đã chỉ đUng vị trí 02 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô của hai bị hại như nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 66 ngày 28/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 12U1-203.77 của A Vi Văn H bị trộm cắp ngày 18/4/2025 có trị giá 15.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 24AF-026.83 của A Chảo Láo U bị trộm cắp ngày 22/4/2025 trị giá 16.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu các xe mô tô và biển số xe mô tô thu giữ của Đ, K, kết quả: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave gắn biển số 29K1-560.98 có số khung RLHJA3918LY218935 (xe do K giao nộp, dùng để đi trộm cắp) đăng ký chủ sở hữu là chị Đặng Thị H, sinh năm 1972, trU tại thôn Thắng Tây, xã Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh ThA Hóa (nay là thôn Thắng Tây, xã Vạn Lộc, tỉnh ThA Hóa), biển số đăng ký của xe là 36F1-383.38. Biển số 29K1-560.98 là biển số của xe mô tô Honda Vision do bà Nguyễn X H- sinh năm 1959, trU tại tổ 8, pH Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (nay là tổ 8, pH Bồ Đề, thành phố Hà Nội) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Biển số 28F1-024.23 (K khai nhận ngày 18/4/2025 K đã gắn biển số này vào xe mô tô Honda Wave để đi trộm cắp tài sản, sau đó K đã vứt biển số này đi) là biển số đăng ký của xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream do chị Trần Thị H, sinh năm 1973, trU tại xóm Liêu, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm Liêu, xã Yên Trị, tỉnh PhU Thọ) đứng tên chủ sở hữu. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 35T1-017.60, số khung RLHHC1211DY067042, số máy HC12E5067081 là của A Vũ Tuấn A- sinh năm 1981, trU tại tổ 3, pH Tây Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (nay là tổ 3, pH Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không gắn biển số, có số khung RLHHA060XWY069196, số máy HA05E-0069190 do Bùi Văn Đ giao nộp là bà Vũ Thị ChA, sinh năm 1962, trU tại tổ dân phố Hạ, pH An H, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (nay là tổ dân phố Hạ, pH Hồng An, thành phố Hải Phòng) đứng tên đăng ký chủ sở hữu, được đăng ký biển số 16F4-8396. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave dán đề can ngoài màu đen trắng, biển số 24AF-260.83 là của A Chảo Láo U, bị hại trong vụ án.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave gắn biển số 29K1-560.98 có số khung RLHJA3918LY218935 là tài sản K mua của người không quen biết; xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không gắn biển kiểm soát, số khung RLHHA060XWY069196 là xe mô tô Đ mua của người không quen biết; đối với biển số 29K1-560.98 và 28F1-024.23, K khai nhặt được ở Đ đi. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển số 35T1-017.60 là của chị Bùi Thị P, sinh năm 2003, trU tại thôn Tân Sơn, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh ThA Hóa (nay là thôn Tân Sơn, xã Thạch Bình, tỉnh

ThA Hóa), mua của một cửa hàng mua bán xe, có giấy đăng ký xe mang tên A Vũ Tuấn A và sống chung như vợ chồng với K. Đối với các xe mô tô đứng tên chủ sở hữu là bà Vũ Thị ChA, A Vũ Tuấn A, chị Đặng Thị H, chị Trần Thị H đều đã được bán đi nH chưa làm thủ tục sang tên; xe mô tô biển số 29K1-560.98 đứng tên bà Nguyễn X H hiện tại bà H vẫn đang sử dụng. Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu xe máy vật chứng, kết quả các xe mô tô thu giữ và các xe mô tô có đăng ký biển số xe nêu trên đều không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Ngày 04/6/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) giám định số khung, số máy của xe mô tô, giám định biển số xe mô tô nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 1097/KL-KTHS ngày 09/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) kết luận: số khung, số máy các xe mô tô nêu trên không bị đóng đục, hàn ghép lại. Phòng kỹ thuật hình sự không kết luận các biển kiểm soát 24AF-026.83, 35T1-017.60, 29K1-560.98 gửi giám định là thật hay giả do không có mẫu so sánh.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 11/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh truy tố các bị cáo Bùi Văn K, Bùi Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Bùi Văn K, Bùi Văn Đ. Sau khi phân tích tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Về trách nhiệm hình sự:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Bùi Văn K từ 02 năm tù đến 02 năm 3 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25/4/2025.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ từ 01 năm 6 tháng tù đến 01 năm 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25/4/2025.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

* Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Bùi Văn K, Bùi Văn Đ thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến trA luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên nay là Tòa án nhân dân

khu vực 2- Bắc Ninh có thẩm quyền xét xử vụ án hình sự sơ thẩm trên theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa các bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nH vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại Điều 292; Điều 293; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang (nay là Công an tỉnh Bắc Ninh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên (nay là Viện kiểm sát khu vực 2- Bắc Ninh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đUng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về tội dA: Lời khai của các bị cáo Bùi Văn K, Bùi Văn Đ tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản người phạm tội ra đầu thU, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Việt Yên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 18/4/2025 và 22/4/2025, Bùi Văn Đ đã điều khiển xe mô tô của K, chuẩn bị cà lê, dây thép để đấu điện rồi chở K đi thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô của hai bị hại khác nhau, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 18/4/2025, Bùi Văn Đ điều khiển xe mô tô chở Bùi Văn K đến nhà trọ của A Thân Văn Cảnh, sinh năm 1976, ở tổ dân phố My Điền 2, pH Nếnh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố MY Điền 2, pH Nếnh, tỉnh Bắc Ninh) rồi đứng bên ngoài cảnh giới; Bùi Văn K đi vào sân nhà trọ trộm cắp được 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 12U1-203.77, trị giá 15.000.000 đồng là tài sản của A Vi Văn H, sinh năm 2002, trU tại thôn Khau Đắng, xã Tràng Các, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn Khau Đắng, xã Khánh Khê, tỉnh Lạng Sơn). Sau đó, Đ là người đem xe trộm cắp bán cho người khác lấy tiền chia nhau.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 22/4/2025, Bùi Văn Đ điều khiển xe mô tô chở Bùi Văn K đến cạnh nhà trọ của chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1975, ở tổ dân phố NUi Hiểu, pH Quang Châu, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố NUi Hiểu, pH Nếnh, tỉnh Bắc Ninh) rồi đứng cảnh giới; Bùi Văn K đi đến cổng nhà trọ lấy trộm được 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 24AF-026.83, trị giá 16.000.000 đồng là tài sản của A Chảo Láo U, sinh năm 2002, trU tại thôn Phùng

Dao, xã ThA Bình, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai (nay là thôn Phùng Dao, xã Bản Hồ, tỉnh Lào Cai). Sau đó, Đ giữ lại xe mô tô trộm cắp làm pH tiện đi lại và trả cho K số tiền 2.500.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản các bị cáo trộm cắp của hai bị hại trong hai vụ là 31.000.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo K, Đ là lợi dụng sơ hở của bị hại có hành vi lén lUt để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Do đó, với hành vi như trên của các bị cáo K, Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh truy tố các bị cáo theo tội dA và điều khoản trên là đUng người, đUng tội, đUng pháp luật.

[5] Xét về vai trò và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

- Về vai trò: Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo K, Đ là đồng phạm giản đơn, K và Đ cùng rủ nhau thực hiện việc trộm cắp tài sản. Bị cáo Đ là người rủ bị cáo K đi trộm cắp tài sản, là người chuẩn bị công cụ, cảnh giới cho K trộm cắp tài sản và được chia số tiền bán tài sản trộm cắp; bị cáo K là người chuẩn bị pH tiện, là người trực tiếp lấy tài sản, K là người hưởng số tiền nhiều hơn bị cáo Đ. Như vậy, xét vai trò của các bị cáo K, Đ trong vụ án là ngang nhau. Đây là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã có hành vi lén lUt để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của các bị hại, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và mất an ninh trật tự trên địa bàn. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ sau khi phạm tội đã nộp lại 01 xe mô tô trộm cắp để trả cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo K có nhân thân xấu, năm 2021 từng bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tUy"; Năm 2023 bị Công an thành phố Bắc Ninh xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản"; Năm 2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự gì.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1

Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo K đang có tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo K, Đ là các đối tượng nghiện ma tUy, không chịu làm ăn, phạm tội với lỗi cố ý, phạm tội nhiều lần, tính chất tội phạm trộm cắp tài sản ngày càng gia tăng tại địa pH, địa bàn các bị cáo trộm cắp nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc các bị phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Như vậy, mức đề nghị hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp nên cần được chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự có quy định phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Trong vụ án này, các bị cáo không có tài sản riêng, là người nghiện ma tUy, bị cáo Đ là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại A Chảo Láo U đã nhận lại xe mô tô, không yêu cầu bồi tH dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Bị hại A Vi Văn H quá trình điều tra yêu cầu các bị cáo bồi tH số tiền 15.000.000 đồng là trị giá xe mô tô bị trộm cắp theo kết quả định giá, hiện các bị cáo chưa bồi tH khoản tiền nào cho A H. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi tH cho A H số tiền trên nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc các bị cáo liên đới phải bồi tH cho A H số tiền trên và trong vụ án này bị cáo K được hưởng số tiền nhiều hơn bị cáo Đ nên phải bồi tH nhiều hơn, cụ thể bị cáo K 8.000.000 đồng, bị cáo Đ 7.000.000 đồng.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 24AF-260.83 cùng giấy đăng ký xe là tài sản của A U. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cùng giấy đăng ký xe cho bị hại U. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave có số khung RLHJA3918LY218935, số máy JA39E-1556750, gắn biển kiểm soát 29K1-560.98 là tài sản của bị cáo K sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với biển kiểm soát 29K1-560.98 là biển đăng ký giả nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15s được niêm phong thu của K, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus được niêm phong thu của Đ là tài sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, số khung RLHHC1211DY067042, số máy HC12E-5067081, biển kiểm soát 35T1-017.60 xe do K giao nộp là của chị Bùi Thị P, chị P không biết K sử dụng xe trên vào việc trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho chị P.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream không gắn biển kiểm soát, số khung RLHHA060XWWY069196, số máy HA05E-0069190 thu của Đ là tài snar của bị cáo Đ không sử dụng vào việc phạm tội, tại phiên tòa bị cáo đề nghị xin lại nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo nH tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với biển số 28F1-024.23, biển số 12U1-203.77 và cờ lê, đoạn dây thép, bị cáo khai vứt đi, không nhớ cụ thể chỗ vứt nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tUy: Đ khai nhận một mình mua ma tUy Heroine của người không biết là ai, ở đâu rồi tự sử dụng hết vào buổi chiều ngày 25/4/2025, tại một ngọn đồi thuộc khu Lãm Làng, pH Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là khu Lãm Làng, pH Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh). K khai nhận bản thân một mình mua ma tUy Heroine của người không biết là ai, ở đâu rồi tự sử dụng hết vào buổi chiều ngày 25/4/2025 tại đoạn Đ vắng thuộc khu Lãm Làng, pH Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là khu Lãm Làng, pH Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Cơ quan điều tra đã làm thủ tục đề nghị Công an pH Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính đối với K, Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma tUy theo quy định pháp luật.

- Đối với người mua xe mô tô, bị cáo khai không biết là ai, ở đâu và không nói cho biết là xe trộm cắp nên Cơ quan điều tra không có căn cứ đề cập xử lý và thu giữ xe mô tô để trả lại bị hại.

- Chị Bùi Thị P là người sống chung với bị cáo K, không biết bị cáo trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[12] Về án phí:

- Bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban tH vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

- Bị cáo Đ là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban tH vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25/4/2025.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Bùi Văn K.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25/4/2025.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Bùi Văn Đ.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển kiểm soát 29K1-560.98

* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave có số khung RLHJA3918LY218935, số máy JA39E-1556750

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15s được niêm phong

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus được niêm phong

* Trả lại:

- Trả lại cho chị Bùi Thị P: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, số khung RLHHC1211DY067042, số máy HC12E-5067081, biển kiểm soát 35T1-017.60

- Trả lại cho bị cáo Đ: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Dream không gắn biển kiểm soát, số khung RLHHA060XWWY069196, số máy HA05E-0069190. NH tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 587; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo K, Đ phải liên đới bồi tH cho A Vi Văn H số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Trong đó cụ thể bị cáo K bồi tH 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), bị cáo Đ bồi tH 7.000.000 đồng (bẩy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban tH vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Buộc bị cáo K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2- Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 2- Bắc Ninh;
- Các bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân